

Unit 6

Diagram

Lesson 6.1: Bản đồ (Map)

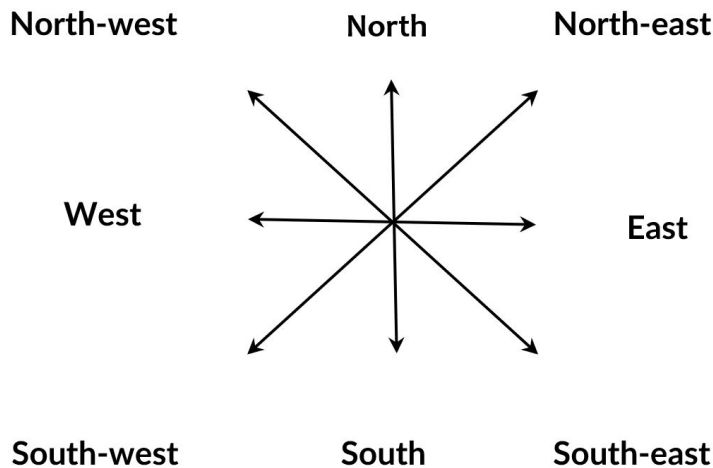
1. Kiến thức cơ bản.

Để miêu tả được các dạng bản đồ, có 2 loại ngôn ngữ mà người viết cần làm chủ: ngôn ngữ về vị trí và ngôn ngữ về sự thay đổi.

1.1 Ngôn ngữ vị trí (Directional Languages)

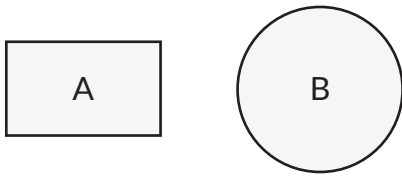
Ngôn ngữ vị trí miêu tả vị trí trong không gian của các thành phần trong bản đồ.

a) Các hướng cơ bản.

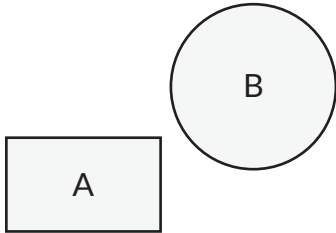


Top left-hand corner	Top	Top right-hand corner
Left-hand side	Middle/centre	Right-hand side
Bottom left-hand corner	Bottom	Bottom right-hand corner

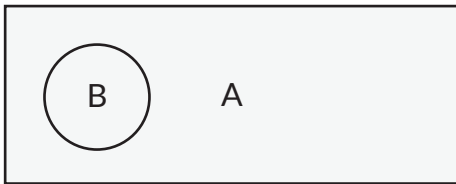
Ví dụ cụ thể:



*A is to the west/left of B.
B is to the east/right of A.*



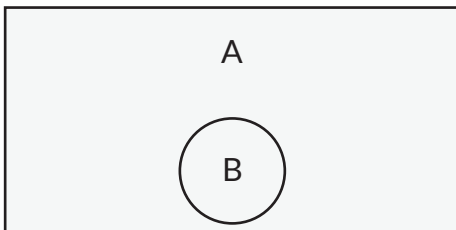
*A is to the south-west of B.
B is to the north-east of A.*



B is in the east/on the left-hand side of A.



B is in the south-west/on the bottom right-hand corner of A.



B is in the south/at the bottom of A.

Một số chú ý:

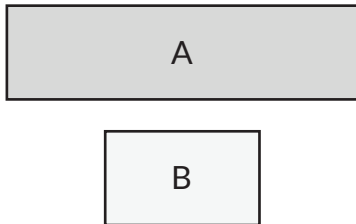
Chú ý điểm khác nhau khi sử dụng các giới từ to và in/on/at.

Dựa vào ví dụ minh họa ta thấy:

"B is to the west/left of A" có nghĩa là B ở phía Tây của A, nhưng không nằm trong A. (Vietnam is to the west of Laos).

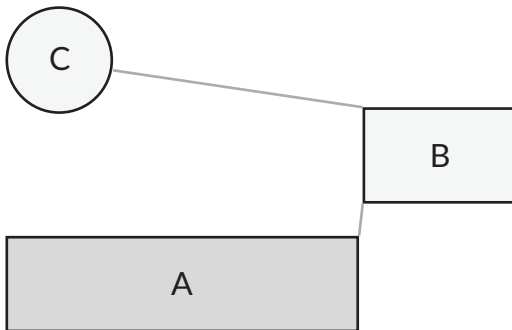
"B is in the south-west/on the bottom right-hand corner of A" có nghĩa là B ở phía Tây Nam của A, nhưng nằm trong A. (Vietnam is in the south-east of Asia).

b) Một số cách miêu tả vị trí khác.



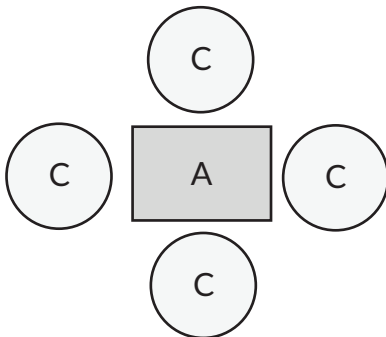
B is directly opposite A.

B is in front of A.



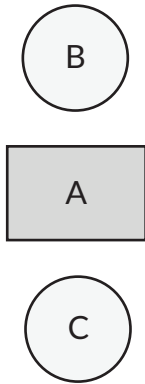
B is in close proximity to A. (B ở khá gần A)

B is a long distance away from C. (B ở khá xa)

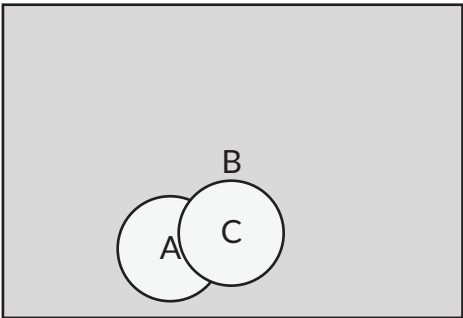


A is surrounded by C(s).

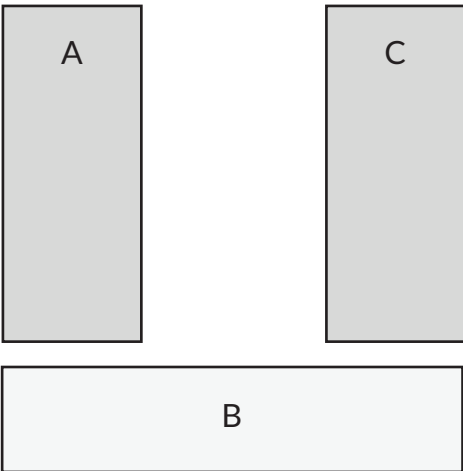
C(s) surround A.



A is (halfway/midway) between B and C.



*A is roughly in the middle of B.
C is exactly in the middle of B.*



*A is at right angles to/perpendicular to B.
(A vuông góc với B)
A is parallel to C. (A song song với C)*

1.2 Ngôn ngữ về sự thay đổi.

Ngôn ngữ thay đổi thể hiện sự thay đổi theo thời gian của các đối tượng trong bản đồ. Phép so sánh để làm nổi bật ra sự thay đổi là điều cực kỳ quan trọng với dạng miêu tả bản đồ kép.

Thông thường những đối tượng quan trọng trên bản đồ sẽ được chú thích tên đầy đủ. Việc quan trọng người viết phải làm đó là nêu ra được sự thay đổi của từng đối tượng đó. Sau đây là một vài công cụ có thể sử dụng để miêu tả sự thay đổi của các đối tượng thường gặp trong một bản đồ:

Đối tượng	Sự thay đổi	Nghĩa	Ví dụ
Buildings	Built, constructed, erected	Được xây lên	A power plant was constructed to the east of the mine.
	Renovated, reconstructed, modernized	Được xây lại	The university library was completely renovated.
	converted, transformed (into something)	Được biến đổi thành ...	The playground was converted into a large car park.
	replaced (by something)	Được thế chỗ bởi ...	The garden was replaced by a large car park.
	relocated (to somewhere)	Được di dời tới ...	The student hall was relocated to the east of the university.
	extended, expanded	Được mở rộng	The hotel was significantly extended to a total of 70 rooms.
	demolished, knocked down, flattened	Bị dỡ bỏ	The warehouse was demolished and replaced by a garage.

Trees/Forest	cut-down, chopped down	Bị chặt hạ	The forest on the western end of the island was chopped down to make way for a hotel.
	cleared (to make way for)	Bị xóa sổ để dành chỗ cho..	
	planted	Được trồng	Many palms were planted around the villa.
Bridge, port, road, railway, etc.	constructed, built, erected	Được xây lên	A bridge across the river was erected.
	extended, expanded, widened	Được mở rộng	The main road was widened to meet the increasing demand.
	reopened	Được khôi phục	The old railway alongside the river has been reopened.
Amenities*	opened up, set up, established	Được xây dựng	A new theme park was opened just opposite the shopping mall.
	developed, expanded	Được mở rộng	The cinema was expanded with a total cost of \$80,000.

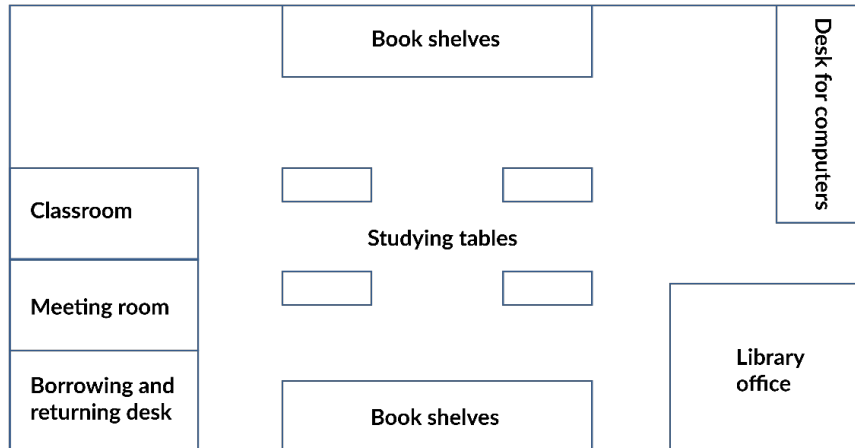
***Amenities:** something, such as a swimming pool or shopping centre, that is intended to make life more pleasant or comfortable for people. (cơ sở vật chất, tiện nghi)

2. Phân tích bản đồ

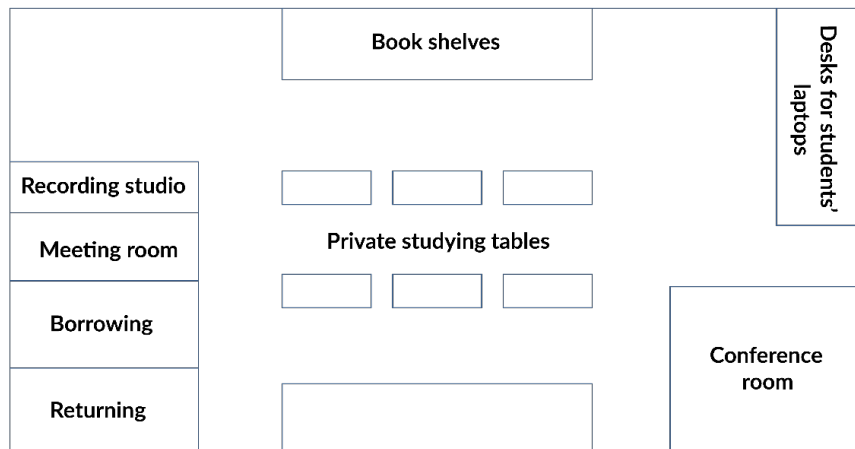
Ví dụ:

The maps below show a school library 5 years ago and now.

5 YEARS AGO



CURRENT PLAN



Bước 1 - Phân tích tổng quan

Bản đồ đã cho đưa ra 2 mốc thời gian là 5 năm trước và hiện tại, vì vậy chúng ta sẽ sử dụng thì hiện tại hoàn thành.

Có nhiều sự thay đổi diễn ra, nhưng Meeting Room và Book shelves ở phía Bắc vẫn yên vị.

Có thể chia bố cục thư viện ra thành 3 phần:

Phía Tây:

- Classroom → Recording studio
- Borrowing and returning desk → Borrowing & Returning

Trung tâm:

- Bookshelves → Desks for students' laptops
- 4 studying tables → 6 Private studying tables

Phía Đông:

- Desk for computers → Desks for students' laptops
- Library Office → Conference room

Bước 2: Phân tích chi tiết và tổng hợp thông tin

Overview: Bước quan trọng tiếp theo là tìm ra điểm nổi bật của bản đồ để đưa vào miêu tả trong đoạn Overview.

Có nhiều cách tiếp cận khác nhau cho bước này, tuy nhiên cách đơn giản nhất là đưa ra 1 nhận xét chung về mức độ và xu hướng của sự thay đổi (Thay đổi có lớn không? Thay đổi đến từ đâu? Thay đổi để phục vụ mục đích gì?). Người viết có thể tham khảo một số mẫu Overview như sau:

- Overall, the library was totally transformed in a number of different ways to meet the increasing demand from students.
- Overall, significant changes have been made in terms of the library's interior design, especially on the western side of the library.
- In general, the library witnessed the installation of some additional services and facilities, and several areas of the library were also converted for other purposes.

Ví dụ: "Overall, significant changes have been made in terms of the library's interior design, especially on the western side of the library."

Thân bài

Thân bài 1: Chúng ta sẽ miêu tả sơ đồ thư viện từ trái qua phải, bắt đầu từ mạn phía Tây - khu vực trải qua nhiều sự thay đổi nhất:

- Một phòng thu âm được xây để thế chỗ cho khu lớp học.
- Phòng họp vẫn yên vị sau 5 năm.
- Khu mượn/trả sách được chia thành 2 phòng riêng biệt.

Thân bài 2: Tiếp tục phân tích sự thay đổi ở khu trung tâm và mạn phía Đông của thư viện:

- Có nhiều bàn tự học hơn ở khu trung tâm.
- 5 năm trước, có 2 khu giá sách, 1 ở phía Bắc và 1 ở phía Nam của thư viện. Khu

phía Nam và bàn máy tính phía Đông giờ được chuyển thành bàn laptop cho học sinh

- Văn phòng thư viện được thay thế bởi phòng hội đồng.

Bước 3: Hoàn thiện bài viết

The diagrams illustrate how the layout of a school library changed over a period of five years.

Overall, significant changes have been made in terms of the library's interior design, especially on the western side of the library.

A recording studio has been constructed to replace the classroom area. While the meeting room remains in the same place after five years, the space for the borrowing and returning desk has been separated into two different rooms.

In the center of the library, more private study tables have been set up for students to study at. Additionally, there were two areas for book shelves in the north and south of the library five years ago; however, the one in the south as well as the desk for computers on the eastern side of the room has been converted into desks for student's laptops. Next to this, it can be seen that the library office has been removed to make way for a new conference room.

Nếu bạn có câu hỏi về phần kiến thức này, tham gia group để được hỗ trợ.

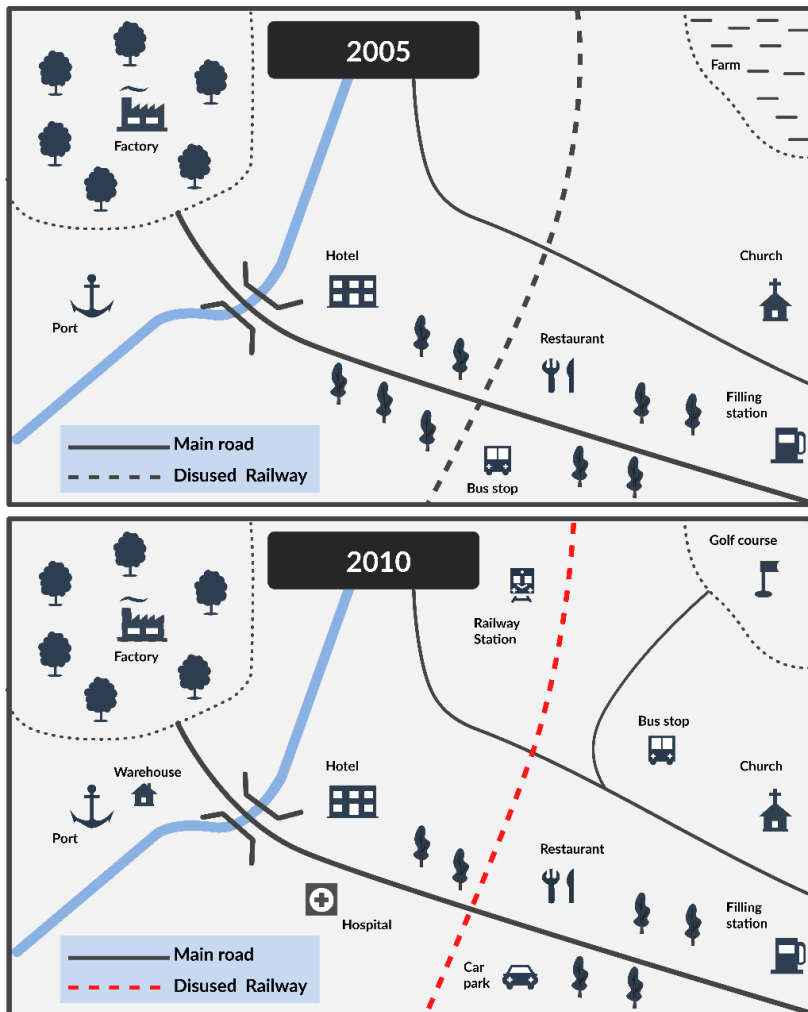
Quét mã QR code



Practice

Bài 1.

2 bản đồ sau miêu tả những thay đổi của 1 khu vực từ năm 2005 tới năm 2010.



1.1 Sử dụng các cụm từ trong bảng để miêu tả vị trí các đối tượng ở bản đồ đầu tiên (2005)

perpendicular to	surrounded by
in close proximity to	directly opposite
on the top right-hand corner	to the south
halfway between	on the bottom right-hand corner

1. The farm was of the map.
2. The port was the factory.
3. The restaurant was the bus stop.
4. The factory was a lot of trees.
5. The disused railway was the main road.
6. The filling station was of the map.
7. The restaurant was the filling station and the hotel.
8. The church was located of the farm.

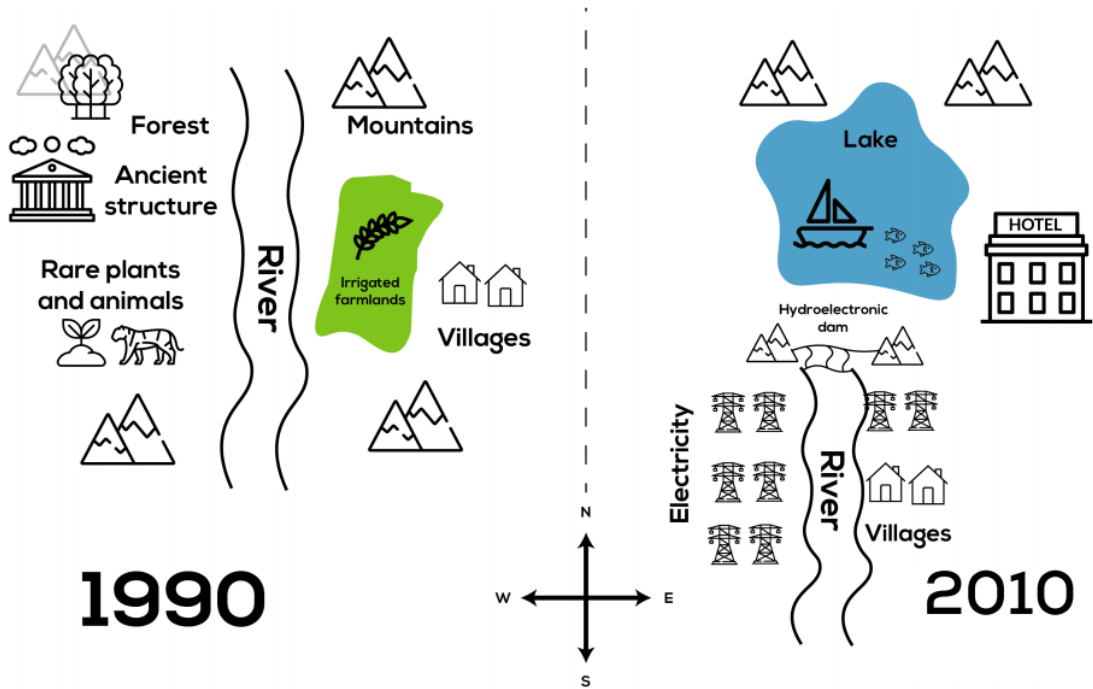
1.2 Sử dụng các cụm từ trong bảng để miêu tả những thay đổi thể hiện ở bản đồ thứ hai (2010)

chopped down	constructed
built (x2)	converted into
reopened	relocated to
make way for	replaced by

1. A warehouse was near the port
2. The bus stop was a car park and a new place near the church.
3. The pine trees opposite the hotel were to a hospital.
4. The disused railway was and a new railway station was
5. The farm was a golf course.
6. A new road which leads to the golf course was

Bài 2.

The maps below show the changes in a town after the construction of a hydroelectric power dam.



Bước 1: Phân tích tổng quát

.....

.....

Bước 2: Phân tích chi tiết và tổng hợp thông tin

• Đoạn tổng quan:

.....

.....

• Thân bài:

.....

.....

Bước 3: Hoàn thiện bài viết

.....

.....

.....